



BẢN TIN NGHIỆP VỤ THÁNG 01 NĂM 2024 **PROFESSIONAL NEWSLETTER JANUARY 2024**

. CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN - TRẢ LỜI

OFFICIAL LETTER FOR GUIDANCE AND RESPONSES

● TỔNG CỤC THUẾ/GENERAL DEPARTMENT OF TAXATION

1. Tổng cục thuế. CV số 116/TCT-CS ngày 10/01/2024/General Department of Taxation CV No. 116/TCT-CS dated 10 January 2024

Về ưu đãi thuế TNDN/Regarding corporate income tax incentives

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty thành lập ngày 28/12/2007 theo giấy chứng nhận đầu tư số 262031000018 để thực hiện dự án đầu tư nhà máy Thép Nghi Sơn. Theo đó, dự án đầu tư nhà máy thép Nghi Sơn được cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư trước ngày 01/01/2014 nhưng đang trong quá trình đầu tư, chưa đi vào hoạt động, chưa phát sinh doanh thu và được cấp Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh từ ngày 01/01/2014 thì được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Thời gian áp dụng ưu đãi về thuế TNDN đối với dự án đầu tư nhà máy Thép Nghi Sơn được xác định kể từ khi dự án nhà máy Thép Nghi Sơn có doanh thu theo quy định tại Nghị định số 218/2013/NĐ-CP và các văn bản pháp quy hướng dẫn thi hành.

Pursuant to the above regulations, in case the Company was established on 28 December 2007 under investment certificate No. 262031000018 to implement the investment project of Nghi Son Steel Factory. Accordingly, the Nghi Son steel factory investment project was granted an Investment License or Investment Certificate before 01 January 2014 but is in the investment process, has not yet come into operation, and has not yet generated revenue. and is granted a Certificate of Adjustment of Investment License or Adjusted Investment Certificate from 01 January 2014, will enjoy corporate income tax incentives specified in Article 15 and Article 16 of Decree No. 218/2013/ND-CP of the Government. The time to apply corporate income tax incentives for the Nghi Son Steel factory investment project is determined from the time the Nghi Son Steel factory project has revenue according to the provisions of Decree No. 218/2013/ND-CP and legal documents guiding implementation.

Đối với khoản thu nhập từ hoạt động cho thuê kho bãi phát sinh năm 2013 và hoạt động kinh doanh sản phẩm thép, kinh doanh nguyên nhiên liệu phát sinh năm 2014 là hoạt động kinh doanh thương mại không gắn với hoạt động đầu tư của dự án đầu tư của Nhà máy thép Nghi Sơn thì Công ty không được hưởng ưu đãi về thuế TNDN đối với khoản

thu nhập từ hoạt động cho thuê kho bãi và hoạt động kinh doanh sản phẩm thép, kinh doanh nguyên nhiên liệu này.

For income from warehouse rental activities arising in 2013 and steel product trading activities, raw materials trading arising in 2014 are commercial business activities not associated with investment activities of the project. Investment project of Nghi Son Steel Factory, the Company is not entitled to corporate income tax incentives for income from warehouse rental activities, steel product trading, and raw materials trading.

2. Tổng cục thuế CV Số: 212/TCT-CS ngày 16 tháng 01 năm 2024/General Department of Taxation CV No.: 212/TCT-CS dated 16 January 2024:

V/v chính sách thuế/Regarding tax policies

- Điểm 1 khoản 2 Điều 9 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp quy định về khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN quy định:

- Point 1, Clause 2, Article 9 of Decree No. 218/2013/ND-CP dated 26 December 2013 of the Government detailing and guiding the implementation of the Law on Corporate Income Tax stipulating expenses that cannot be deducted when Determining income subject to corporate income tax stipulates:

“l) Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ tính thuế, trừ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ cuối kỳ tính thuế, chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản để hình thành tài sản cố định của doanh nghiệp mới thành lập mà tài sản cố định này chưa đưa vào sản xuất kinh doanh thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.”

“l) Exchange rate differences due to reassessment of foreign currency monetary items at the end of the tax period, except exchange rate differences due to reassessment of foreign currency liabilities at the end of the tax period and exchange rate differences arising during the capital construction investment process to form fixed assets of newly established enterprises that have not yet been put into production and business shall comply with the guidance of the Ministry of Finance.”

- Khoản 3 Điều 17 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH MTV do nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần quy định:

- Clause 3, Article 17, Decree No. 126/2017/ND-CP dated 16 November 2017 of the Government on guiding the transfer of state-owned enterprises and limited liability companies with 100% charter capital invested by the state into joint stock company stipulates:

“3. Đối với khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, doanh nghiệp cổ phần hóa thực hiện đánh giá lại theo quy định và không thực kết chuyển vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, số dư khoản chênh lệch tỷ giá này tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, doanh nghiệp cổ phần hóa tiếp tục theo dõi trong giai đoạn từ thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần.”

“3. For exchange rate differences due to re-evaluation of monetary items denominated in foreign currencies at the time of enterprise valuation, the equitized enterprise shall re-evaluate according to regulations and do not carry it forward into the results of production and business activities, the balance of this exchange rate difference at the time of enterprise value determination, the equitized enterprise continues to monitor during the period from the time of enterprise value determination to the time of enterprise officially transformed into a joint stock company.”

3. Cục thuế Vũng Tàu CV số 319/CTBRV-TTHT

Vung Tau Tax Department CV No. 319/CTBRV-TTHT

V/v chính sách thuế/Regarding tax policies

Căn cứ khoản 3 Điều 16 Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ quy định tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết:

Pursuant to Clause 3, Article 16 of Decree No. 132/2020/ND-CP dated 05 November 2020 of the Government stipulating the total deductible interest expenses when determining income subject to corporate income tax for enterprises with related transactions:

“3. Tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết:

“3. Total deductible interest expenses when determining taxable income for corporate income tax for businesses with associated transactions:

a) Tổng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ của người nộp thuế;

a) Total loan interest expenses after deducting deposit interest and loan interest arising during the taxpayer's period are deductible when determining income subject to corporate income tax and does not exceed 30% of total net profit from operations. Business activities during the period plus loan interest expenses after deducting deposit interest and loan interest arising during the period plus depreciation expenses arising during the period of the taxpayer;

4. Cục thuế tỉnh Bình Dương. CV Số: 35654/CTBDU-TTHT ngày 28 tháng 12 năm./Binh Duong

Provincial Tax Department Dispatch No: 35654/CTBDU-TTHT dated December 28

V/v thuế TNCN/Regarding PIT

- Căn cứ điểm i, Khoản 1, Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định về khấu trừ thuế TNCN như sau:

- Pursuant to Point i, Clause 1, Article 25 of Circular No. 111/2013/TT-BTC dated 15 August 2013 of the Ministry of Finance regulating personal income tax deduction as follows:

“Các tổ chức, cá nhân trả tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động (theo hướng dẫn tại điểm c, d, khoản 2, Điều 2 Thông tư này) hoặc ký hợp đồng lao động dưới ba (03) tháng có tổng mức trả thu nhập từ hai triệu (2.000.000) đồng/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả cho cá nhân...”

“Organizations and individuals that pay wages, remunerations, and other payments to resident individuals do not sign labor contracts (as guided in Points c, d, Clause 2, Article 2 of this Circular) or sign Labor contracts of less than three (03) months with a total income payment of two million (2,000,000) VND/time or more must have tax deducted at 10% of the income before paying to the individual...”

- Căn cứ điểm d.2, Khoản 6, Điều 8 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập như sau:

- Pursuant to Point d.2, Clause 6, Article 8 of Decree No. 126/2020/ND-CP dated 19 October 2020 of the Government regulating resident individuals with income from salaries and authorized wages Tax finalization for organizations and individuals paying income is as follows:

“d.2) Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập, cụ thể như sau:

“d.2) Resident individuals with income from salaries and wages authorize tax finalization to organizations and individuals paying the income, specifically as follows:

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện việc quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm. Trường hợp cá nhân là người lao động được điều chuyển từ tổ chức cũ đến tổ chức mới theo quy định tại điểm d.1 khoản này thì cá nhân được ủy quyền quyết toán thuế cho tổ chức mới.

Individuals with income from salaries or wages sign a labor contract of 3 months or more at one place and are actually working there at the time the organization or individual paying the income performs tax finalization including cases of not working for 12 months of the year. In case an individual is an employee transferred from an old organization to a new organization according to the provisions of point d.1 of this clause, the individual is authorized to finalize tax for the new organization.

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công ký hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên tại một nơi và thực tế đang làm việc tại đó vào thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thuế, kể cả trường hợp không làm việc đủ 12 tháng trong năm: đồng thời có thu nhập vắng lai ở các nơi khác bình quân tháng trong năm không quá 10 triệu đồng và đã được khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo tỷ lệ 10% nếu không có yêu cầu quyết toán thuế đối với phần thu nhập này...”

Individuals with income from salaries or wages sign a labor contract of 3 months or more at one place and are actually working there at the time the organization or individual paying the income makes tax finalization, including schools. In case of not working for 12 months in the year: at the same time, have current income from other places with an average monthly income of no more than 10 million VND in the year and have personal income tax deducted at the rate of 10% if there is no request. Request tax finalization for this income...”

🔒🔒🔒🔒🔒🔒

🔒🔒🔒🔒🔒🔒